TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS-ST
Ngày: 07 - 4 - 2022
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh
Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 511/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Mỷ N1** – sinh năm 1964 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Bà **Lê Kim N2** (vắng mặt) và ông **Từ Minh T** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Mỷ N1 trình bày:

- Vào ngày 15/01/2018 âm lịch (âl), bà có mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm 30 chân. Bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T có tham gia 01 chân và hốt vào lần thứ 13 (bỏ hụi giá 340.000 đồng) hốt được số tiền 22.720.000 đồng, sau đó bà N2, ông T có đóng hụi chết lại cho bà đến ngày 15/01/2020 âm lịch thì không đóng nữa, hụi mãn vào ngày 15/5/2020 âm lịch, dây hụi này vợ chồng ông T và bà N2 còn nợ bà 05 lần hụi (từ 15/02/2020 đến 15/5/2020) số tiền là 5.000.000 đồng.

- Vào ngày 26/11/2018 âm lịch (âl), bà có mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm 23 chân. Bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T có tham gia 01 chân và hốt vào lần thứ 5 ngày 26/3/2019 âm lịch (bỏ hụi giá 670.000 đồng) hốt được số tiền 30.940.000 đồng và có ký nhận, sau đó bà N2, ông T có đóng hụi chết

lại cho bà đến ngày 26/02/2020 âm lịch thì không đóng nữa, hụi mãn vào ngày 26/8/2020 âm lịch, dây hụi này vợ chồng ông T và bà N2 còn nợ bà 07 lần hụi (từ 26/3/2020 đến 26/8/2020 âm lịch) số tiền là 14.000.000 đồng.

- Vào ngày 19/01/2019 âm lịch (âl), bà có mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, gồm 25 chân. Bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T có tham gia 01 chân, chân hụi này bà N2 và ông T chưa hốt. Bà N2 đóng hụi đến ngày 19/02/2020 âm lịch được 14 lần số tiền là 9.570.000 đồng, sau đó không đóng nữa.

Bà yêu cầu bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T trả cho bà tiền hụi còn nợ là: 19.000.000 đồng + tiền lãi 6.650.000 đồng = 25.650.000 đồng, bà đồng ý trừ số tiền bà N2, ông T đã đóng chân hụi chưa hốt là 9.570.000 đồng, còn lại 16.080.000 đồng. Yêu cầu Toà án buộc bà N2 và ông T trả cho bà số tiền 16.080.000 đồng.

Đến ngày 26/4/2021, bà N1 rút lại phần yêu cầu về lãi suất, chỉ yêu cầu bà N2, ông T thanh toán cho bà tiền hụi còn nợ 19.000.000 đồng trừ đi số tiền bà N2, ông T đã đóng của dây hụi chưa hốt là 9.570.000 đồng, còn lại 9.430.000 đồng. Bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T trả cho bà số tiền nợ hụi là 9.430.000 đồng.

Ngày 14/3/2022, bà N1 có yêu cầu Toà án ghi nhận ý kiến xin xét xử vắng mặt do đi làm ăn xa và dịch bệnh.

Đối với bị đơn bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T:

Quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và xét xử nhưng bà N2 và ông T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỷ N1, buộc bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Mỷ N1 số tiền hụi là 9.430.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Mỷ N1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T thanh toán tiền hụi. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T hiện cư trú tại địa chỉ ấp 5, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn là bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Nguyễn Mỷ N1 có yêu cầu xin xét xử vắng mặt do

đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn xác định bị đơn có tham gia các chân hụi như trình bày, bị đơn có hốt 02 chân, khi nhận tiền đều có ký tên trên danh sách hụi, sau khi hốt 02 chân hụi (của dây hụi mở ngày 15/01/2018 âm lịch và dây hụi ngày 26/11/2018 âm lịch) thì bị đơn đóng hụi được một thời gian, thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ nữa, hiện hụi đã mãn bị đơn vẫn còn nợ lại nguyên đơn tổng số tiền của 02 chân hụi là 19.000.000 đồng, đồng thời bị đơn còn tham gia 01 chân hụi của dây hụi mở ngày 19/01/2019 âm lịch, đóng được 14 lần số tiền là 9.570.000 đồng thì không tiếp tục đóng nữa, dây hụi này bị đơn chưa hốt, nguyên đơn đồng ý đối trừ số tiền bị đơn đã đóng vào số tiền còn nợ, yêu cầu bị đơn thanh toán tiền hụi là 9.430.000 đồng.

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn bà N1 đã cung cấp danh sách ghi chép thông tin của các hụi viên tham gia các dây hụi do bà làm chủ hụi. Toà án tiến hành xác minh những hụi viên trong các dây hụi mà bà N1 cung cấp và ghi nhận ý kiến trình bày của: Bà Ngô Thị Dúng, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thu Nga, sinh năm 1964; bà Trần Yến Ly, sinh năm 1972; bà Lưu Thị Tươi, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Hồng Xuân, sinh năm 1989 đều xác định thông tin dây hụi là thực tế do bà N1 làm chủ hụi, xác định vợ chồng bị đơn bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T có tham gia các dây hụi nêu trên như bà N1 trình bày, thời điểm hốt hụi, giá bỏ hụi, số tiền hốt được, thời điểm ngưng đóng hụi và hiện vẫn còn nợ bà N1 số tiền hụi 19.000.000 đồng và đã đóng số tiền 9.570.000 đồng của dây hụi chưa hốt, đúng như bà N1 yêu cầu. Đối với chân hụi chưa hốt (của dây hụi mở vào ngày 19/01/2019 âm lịch) thì bà N2 và ông T đã đóng được 14 lần và không tiếp tục đóng nữa nhưng không có thoả thuận gì với chủ hụi thì xem như tự ý từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ đối với chân hụi này, tuy nhiên phía nguyên đơn đồng ý đối trừ số tiền đã đóng là 9.570.000 đồng qua số tiền còn nợ, chỉ buộc bà N2 và ông T trả số tiền là 9.430.000 đồng. Trong khi đó, quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng bà N2 và ông T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Mỷ N1.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mỷ N1, buộc bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Mỷ N1 số tiền nợ hụi là 9.430.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời là phù hợp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Mỷ N1 nên bị đơn bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền hụi phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể: 9.430.000 đồng x 5% = 471.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 468, 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Mỷ N1 đối với bị đơn bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T.

Buộc bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Mỷ N1 số tiền hụi là 9.430.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Lê Kim N2 và ông Từ Minh T phải chịu 471.500 đồng (Bốn trăm bảy mươi mốt nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Chưa nộp).

Bà Nguyễn Mỷ N1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà N1 đã dự nộp 475.000 đồng tại biên lai thu số 0004060 ngày 05/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hồ Yến Phương